

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các doanh nghiệp ứng dụng Việt Nam)

TIÊU CHÍ XEM XÉT TỶ LỆ TÁI CẤP VỐN, TỶ LỆ GIA HẠN TÁI CẤP VỐN TRÊN CƠ SỞ TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT

STT	Tiêu chí	Tỷ lệ tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn là 30%	Tỷ lệ tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn là 50%	Tỷ lệ tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn là 70%
1	Việc tổ chức tín dụng đáp ứng điều kiện vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn	Đáp ứng đầy đủ	Đáp ứng đầy đủ	Đáp ứng đầy đủ
2	Tình hình trích lập dự phòng rủi ro đối với trái phiếu đặc biệt	<p>2.1. Đã trích lập dự phòng rủi ro đối với tất cả trái phiếu đặc biệt đang sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền trong vòng 12 tháng liền kề trước ngày tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn, Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn.</p> <p>2.2. Thời hạn còn lại của trái phiếu đặc biệt từ 5 năm đến dưới 10 năm.</p>	<p>2.1. Đã trích lập dự phòng rủi ro đối với tất cả trái phiếu đặc biệt đang sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền trong vòng 12 tháng liền kề trước ngày tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn, Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn.</p> <p>2.2. Thời hạn còn lại của trái phiếu đặc biệt dưới 5 năm.</p>	<p>2.1. Đã trích lập dự phòng rủi ro đối với tất cả trái phiếu đặc biệt đang sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền trong vòng 12 tháng liền kề trước ngày tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn, Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn.</p> <p>2.2. Thời hạn còn lại của trái phiếu đặc biệt dưới 5 năm.</p>
3	Tình hình tài chính của tổ chức tín dụng	<p>3.1. Kết quả kinh doanh lỗ trong năm tài chính liền kề trước năm đề nghị và/hoặc có lỗ lũy kế theo báo cáo tài chính riêng lẻ của năm tài chính liền kề trước năm đề nghị đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập.</p> <p>3.2. Kết quả kinh doanh quý gần nhất lỗ theo báo cáo tài chính riêng lẻ của tổ chức tín dụng.</p> <p>3.3. Tỷ lệ nợ xấu từ 2% trở lên tại tháng liền kề trước tháng tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn, Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn.</p>	<p>3.1. Kết quả kinh doanh có lãi trong năm tài chính liền kề trước năm đề nghị và không có lỗ lũy kế theo báo cáo tài chính riêng lẻ của năm tài chính liền kề trước năm đề nghị đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập.</p> <p>3.2. Kết quả kinh doanh quý gần nhất có lãi theo báo cáo tài chính riêng lẻ của tổ chức tín dụng.</p> <p>3.3. Tỷ lệ nợ xấu từ trên 1% đến dưới 2% tại tháng liền kề trước tháng tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn, Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn.</p>	<p>3.1. Kết quả kinh doanh có lãi trong năm tài chính liền kề trước năm đề nghị và không có lỗ lũy kế theo báo cáo tài chính riêng lẻ của năm tài chính liền kề trước năm đề nghị đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập.</p> <p>3.2. Kết quả kinh doanh quý gần nhất có lãi theo báo cáo tài chính riêng lẻ của tổ chức tín dụng.</p> <p>3.3. Tỷ lệ nợ xấu từ 1% trở xuống tại tháng liền kề trước tháng tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn, Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn.</p>

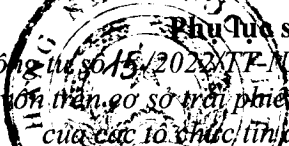
Trong đó:

- Nguyên tắc áp dụng: Trường hợp tổ chức tín dụng có các tiêu chí xem xét tỷ lệ tái cấp vốn, tỷ lệ gia hạn tái cấp vốn tương ứng với các mức tỷ lệ khác nhau thì tỷ lệ tái cấp vốn, tỷ lệ gia hạn tái cấp vốn áp dụng đối với tổ chức tín dụng là mức tỷ lệ thấp nhất.

Ví dụ: Tổ chức tín dụng có các tiêu chí tương ứng với tỷ lệ tái cấp vốn là 70%, 30% thì tỷ lệ tái cấp vốn áp dụng đối với tổ chức tín dụng đó là 30%.

- Nợ xấu được xác định theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.




Phụ lục số 02
(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~15~~ **15**/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản
của các tổ chức tín dụng Việt Nam)

Tổ chức tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số văn bản:....

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY TÁI CẤP VỐN
Trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản
của các tổ chức tín dụng Việt Nam

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Chính sách tiền tệ)

Tên tổ chức tín dụng: ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Fax:...

Số hiệu tài khoản bằng VND: ... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số ~~15~~ **15**/2022/TT-NHNN ngày ~~30~~ **30** tháng ~~11~~ **11** năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

I/ Tổ chức tín dụng ... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) nhằm hỗ trợ nguồn vốn hoạt động của tổ chức tín dụng trong quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Số tiền đề nghị vay: (bằng số) ... đồng, (bằng chữ) ... đồng
2. Lãi suất: ...
3. Thời hạn: ...
4. Tổng mệnh giá trái phiếu đặc biệt làm cơ sở tái cấp vốn: ... đồng (theo Bảng kê số ... ngày .../.../... đính kèm).

II/ Tổ chức tín dụng cam kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện tái cấp vốn quy định tại Thông tư số ~~15~~ **15**/2022/TT-NHNN như sau:

1. Tổ chức tín dụng không trong thời gian được kiểm soát đặc biệt hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 15 Thông tư số ~~15~~ **15** /2022/TT-NHNN.
2. Tổ chức tín dụng đã trích lập dự phòng rủi ro đối với tất cả trái phiếu đặc biệt đang sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc văn bản chấp thuận của

cấp có thẩm quyền trong vòng 12 tháng liền kề trước ngày tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn.

3. Tổ chức tín dụng tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) và quy định của Ngân hàng Nhà nước trong vòng 12 tháng liền kề trước ngày tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn.

4. Trái phiếu đặc biệt làm cơ sở tái cấp vốn đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số **15**/2022/TT-NHNN.

Giấy đề nghị vay tái cấp vốn này thay thế Giấy đề nghị vay tái cấp vốn số..... ngày..... tháng.....năm..... (đối với trường hợp tổ chức tín dụng cập nhật hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn).

Tổ chức tín dụng ... cam kết sử dụng vốn vay tái cấp vốn hợp pháp và tự chịu trách nhiệm về mục đích sử dụng vốn của khoản tái cấp vốn; chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin, số liệu tại hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn là đúng sự thật và tuân thủ các quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của VAMC./.

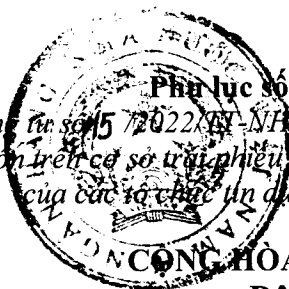
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

**Người đại diện hợp pháp
của tổ chức tín dụng**

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

RE



(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam)

Tổ chức tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số văn bản:....

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN VAY TÁI CẤP VỐN
Trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản
của các tổ chức tín dụng Việt Nam

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Chính sách tiền tệ)

Tên tổ chức tín dụng: ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Fax:...

Số hiệu tài khoản bằng VND: ... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

Căn cứ tình hình khả năng chi trả của tổ chức tín dụng;

I/ Tổ chức tín dụng ... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) như sau:

1. Số tiền đề nghị gia hạn: (bằng số) ... đồng, (bằng chữ) ... đồng
2. Lý do đề nghị gia hạn:(Nêu cụ thể lý do dẫn đến tổ chức tín dụng không thể trả hết nợ vay tái cấp vốn đúng hạn và phải đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gia hạn)
3. Lãi suất: ...
4. Thời gian đề nghị gia hạn: ...
5. Tổng mệnh giá trái phiếu đặc biệt làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn: ... đồng (theo Bảng kê số ... ngày .../.../... đính kèm).
6. Dự kiến nguồn trả nợ vay tái cấp vốn: ...

II/ Tổ chức tín dụng cam kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện gia hạn tái cấp vốn quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-NHNN như sau:

1. Tổ chức tín dụng không trong thời gian được kiểm soát đặc biệt hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 15/2022/TT-NHNN.

2. Tổ chức tín dụng đã trích lập dự phòng rủi ro đối với tất cả trái phiếu đặc biệt đang sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền trong vòng 12 tháng liền kề trước ngày tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn.

3. Tổ chức tín dụng gặp khó khăn về khả năng chi trả.

4. Trái phiếu đặc biệt làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số **15** /2022/TT-NHNN.

5. Tổng mệnh giá trái phiếu đặc biệt làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn phải đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số **15** /2022/TT-NHNN.

Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn này thay thế Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn số..... ngày..... tháng.....năm..... (đối với trường hợp tổ chức tín dụng cập nhật hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn).

Tổ chức tín dụng ... cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin, số liệu tại hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn là đúng sự thật và tuân thủ các quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của VAMC./.

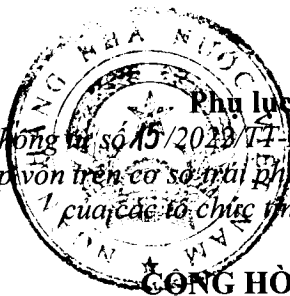
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

**Người đại diện hợp pháp
của tổ chức tín dụng**

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)





Phụ lục số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam)

Tổ chức tín dụng

Số văn bản:....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG KÊ TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT LÀM CƠ SỞ VAY TÁI CẤP VỐN/
GIA HẠN VAY TÁI CẤP VỐN TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị: đồng

STT	Mã trái phiếu đặc biệt	Ngày phát hành	Ngày đến hạn	Mệnh giá trái phiếu đặc biệt (MG)	Dự phòng rủi ro đã trích lập đối với trái phiếu đặc biệt (DPRR)	Số tiền thu hồi nợ (TN)	Mệnh giá trái phiếu đặc biệt sau khi trừ dự phòng rủi ro và số tiền thu hồi nợ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (5) – (6) – (7)
1							
2							
...							
Tổng			

Ghi chú:

- Tỷ lệ tái cấp vốn, tỷ lệ gia hạn tái cấp vốn (TL) do tổ chức tín dụng tự xác định theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-NHNN là... (đề nghị tổ chức tín dụng nêu rõ tỷ lệ).

- Tổ chức tín dụng cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin, số liệu tại Bảng kê này là chính xác, trái phiếu đặc biệt tại Bảng kê đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-NHNN quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Bảng kê này thay thế Bảng kê số..... ngày..... tháng.....năm..... (đối với trường hợp tổ chức tín dụng cập nhật hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn).

..., ngày ... tháng ... năm ...

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người đại diện hợp pháp của
tổ chức tín dụng**
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Bảng kê:

- Các số liệu, thông tin về trái phiếu đặc biệt tính đến thời điểm gần nhất khi tổ chức tín dụng gửi hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 15/2022/TT-NHNN.

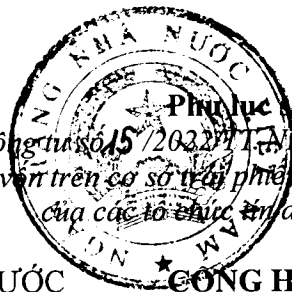
- Cột (2): Liệt kê theo thứ tự mã trái phiếu đặc biệt.

- Cột (8): Giá trị phải lớn hơn 0 và phải đảm bảo nguyên tắc:

Tổng giá trị tại cột (8) $\geq \frac{ST}{TL}$. Trong đó:

- +) ST là số tiền tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn;
- +) TL là tỷ lệ tái cấp vốn, tỷ lệ gia hạn tái cấp vốn do tổ chức tín dụng tự xác định theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số **15** /2022/TT-NHNN.





Phụ lục số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
SỞ GIAO DỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số văn bản:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢNG KÊ SỐ DƯ TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT CỦA ... (tên tổ chức tín dụng)
ĐANG LƯU KÝ TẠI SỞ GIAO DỊCH LÀM CƠ SỞ TÁI CẤP VỐN HOẶC
GIA HẠN TÁI CẤP VỐN**

Ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị: đồng

STT	Mã trái phiếu đặc biệt	Ngày phát hành	Ngày đến hạn	Mệnh giá trái phiếu đặc biệt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
3				
...				
Tổng				...

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

Hướng dẫn lập Bảng kê:

- Các thông tin, số liệu tính đến thời điểm gần nhất khi Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước gửi Bảng kê.
- Cột (2): Liệt kê theo thứ tự mã trái phiếu đặc biệt.

RL



Phụ lục số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số văn bản:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢNG KÊ TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT LÀM CƠ SỞ TÁI CẤP VỐN HOẶC
GIA HẠN TÁI CẤP VỐN ĐỐI VỚI ... (tên tổ chức tín dụng)**

Ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị: đồng

STT	Mã trái phiếu đặc biệt	Ngày phát hành	Ngày đến hạn	Mệnh giá trái phiếu đặc biệt (MG)	Dự phòng rủi ro đã trích lập đối với trái phiếu đặc biệt (DPRR)	Số tiền thu hồi nợ (TN)	Mệnh giá trái phiếu đặc biệt sau khi trừ dự phòng rủi ro và số tiền thu hồi nợ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (5) – (6) – (7)
1							
2							
3							
...							
Tổng			

Ghi chú: Số liệu dự phòng rủi ro đã trích lập đối với trái phiếu đặc biệt do tổ chức tín dụng báo cáo và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu này.

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Bảng kê:

- Các thông tin, số liệu tính đến thời điểm gần nhất khi Công ty Quản lý tài sản gửi Bảng kê.
- Cột (2): Liệt kê theo thứ tự mã trái phiếu đặc biệt.
- Cột (8): Giá trị phải lớn hơn 0.

RE

Phụ lục số 07
(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt
của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam)

Tổ chức tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số văn bản:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TRẢ TRƯỚC HẠN NỢ VAY TÁI CẤP VỐN TRÊN CƠ SỞ
TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN**

Đơn vị: đồng

STT	Số hiệu Quyết định tái cấp vốn	Trả nợ gốc		TPĐB tương ứng với trả nợ trước hạn của tổ chức tín dụng			
		Số tiền	Ngày	Mã TPĐB	Mệnh giá TPĐB (MGi)	Số nợ gốc vay tái cấp vốn đã được trả trước hạn (ĐT _i)	Số nợ gốc vay tái cấp vốn phải trả đối với TPĐB (PT _i)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) - (7)
Tổng số							

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người đại diện hợp pháp của
tổ chức tín dụng**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1. Hướng dẫn lập báo cáo:

- Cột (5), (6), (7), (8): Thông tin, số liệu đối với từng trái phiếu đặc biệt tương ứng với việc trả nợ trước hạn của TCTD.

Mệnh giá TPĐB (MG_i), số nợ gốc vay tái cấp vốn đã được trả trước hạn (ĐT_i), số nợ gốc vay tái cấp vốn phải trả đối với TPĐB (PT_i) được xác định theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Thông tư số 15/2022/TT-NHNN.

- Số liệu cột (3) phải lớn hơn hoặc bằng số liệu cột (8) đối với từng trái phiếu đặc biệt.

2. Đơn vị nhận báo cáo: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Công ty Quản lý tài sản, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ.

3. Phương thức gửi báo cáo: Báo cáo dưới hình thức văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

4. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Số liệu chốt theo từng lần trả trước hạn nợ vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm b, c, d khoản 3 Điều 12 Thông tư số 15/2022/TT-NHNN.

RL



Phụ lục số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

SỞ GIAO DỊCH

Số văn bản:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO SỐ LIỆU TÁI CẤP VỐN TRÊN CƠ SỞ TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT
CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM**

Tháng ... năm ...

Đơn vị: đồng

STT	Tên TCTD	Số hiệu Quyết định tái cấp vốn	Số tiền NHNN chấp thuận tái cấp vốn	Giải ngân		Thu nợ		Chuyển quá hạn		Chuyển thành cho vay đặc biệt		Dư nợ cuối tháng báo cáo		
				Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Tái cấp vốn trong hạn	Tái cấp vốn quá hạn	Cho vay đặc biệt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Tổng số														

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

Nơi nhận:

- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (để báo cáo);
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Lưu: ...

Hướng dẫn lập báo cáo:

- Cột (5), (7), (9), (11), (13), (14): Số liệu nợ gốc tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt đối với tổ chức tín dụng.
- Cột (15): Dư nợ gốc cho vay đặc biệt do dư nợ gốc tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt chuyển thành.

RL